

# THỰC TRẠNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN TRUNG TRỰC, THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

PHAN THỊ THU ANH\*

Ngày nhận bài: 17/06/2017; ngày sửa chữa: 29/06/2017; ngày duyệt đăng: 03/07/2017.

**Abstract:** Vocational education is required in schools in current period to help students choose the right career based on enthusiasm, competence, family circumstances and demand of labour market. This article presents results of vocational education for students at Nguyen Trung Truc High School, Rach Gia City, Kien Giang Province. The research results can be seen as a basis to propose measures to help student raise awareness of career and choose proper jobs, contributing to improvement of quality of vocational education at high schools.

**Keywords:** Situation, vocational education, high school.

## 1. Đặt vấn đề

Giáo dục hướng nghiệp (GDHN) có vai trò quan trọng trong việc giúp học sinh (HS) nắm được những kiến thức cơ bản về nghề nghiệp và phát huy được tính chủ động, sự tự tin khi lựa chọn nghề nghiệp cho tương lai, giúp các em linh hoạt và năng động trước sự phức tạp của nền kinh tế thị trường. GDHN đem lại cho HS kinh nghiệm tìm hiểu thông tin nghề nghiệp, củng cố các quan điểm lao động, thái độ sẵn sàng đi vào cuộc sống, định hướng giá trị nghề nghiệp, hình thành ở các em động cơ đúng đắn trong tìm hiểu và lựa chọn nghề nghiệp [1]. Trong trường trung học phổ thông (THPT), hướng nghiệp có mục đích giáo dục HS trong việc chọn nghề, giúp các em tự quyết định nghề nghiệp tương lai trên cơ sở phân tích khoa học về năng lực, hứng thú của bản thân và nhu cầu nhân lực của các ngành sản xuất trong xã hội.

Bài viết trình bày kết quả khảo sát thực trạng GDHN cho HS tại trường THPT Nguyễn Trung Trục, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn để đề xuất biện pháp GDHN cho HS tại trường THPT, giúp HS nhận thức đúng đắn về các ngành nghề và lựa chọn một ngành nghề phù hợp với bản thân và theo nhu cầu của xã hội.

## 2. Mục đích, nội dung, đối tượng và phương pháp khảo sát thực trạng

- **Mục tiêu khảo sát** là nhằm làm rõ thực trạng GDHN cho HS tại Trường THPT Nguyễn Trung Trục, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- **Nội dung khảo sát:** Nhận thức của cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), phụ huynh học sinh (PHHS) và HS về tầm quan trọng của GDHN; thực trạng nội dung và hình thức GDHN cho HS; thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến GDHN cho HS tại Trường THPT Nguyễn Trung Trục, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- **Đối tượng khảo sát:** 300 người, bao gồm CBQL, GV, PHHS và HS.

- **Phương pháp khảo sát:**

+ **Điều tra bằng bảng hỏi:** Đối tượng khảo sát được yêu cầu đánh giá theo thang điểm quy ước như sau: 5 điểm - *hoàn toàn đồng ý / rất thường xuyên / tốt / rất ảnh hưởng*; 4 điểm - *đồng ý / thường xuyên / khá / khá ảnh hưởng*; 3 điểm - *phân vân / thỉnh thoảng / trung bình / ảnh hưởng vừa phải*; 2 điểm - *không đồng ý / hiếm khi / yếu / ít ảnh hưởng*; 1 điểm - *hoàn toàn không đồng ý / không bao giờ / kém / không ảnh hưởng*. Điểm trung bình được chia ra các mức độ: 1-1,80 điểm: *hoàn toàn không đồng ý / không bao giờ / kém / không ảnh hưởng*; 1,81-2,60 điểm: *không đồng ý / hiếm khi / yếu / ít ảnh hưởng*; 2,61-3,40 điểm: *phân vân / thỉnh thoảng / trung bình / ảnh hưởng vừa phải*; 3,41-4,20 điểm: *đồng ý / thường xuyên / khá / khá ảnh hưởng*; 4,21-5 điểm: *hoàn toàn đồng ý / rất thường xuyên / tốt / rất ảnh hưởng*.

+ **Phỏng vấn sâu:** Được tiến hành nhằm làm rõ hơn kết quả điều tra thu nhận từ bảng hỏi. Có 8 đối tượng được phỏng vấn bao gồm 2 CBQL, 2 GV, 2 PHHS và 2 HS.

+ **Nghiên cứu sản phẩm hoạt động:** Nghiên cứu các văn bản hồ sơ liên quan đến công tác GDHN của nhà trường, cụ thể: Kế hoạch hoạt động GDHN của nhà trường năm 2017 [2], các giáo án của GV chủ nhiệm về hoạt động GDHN.

## 3. Thực trạng GDHN cho HS tại Trường THPT Nguyễn Trung Trục, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

### 3.1. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV, PHHS và HS về tầm quan trọng của GDHN

\* Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trung Trục, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Chúng tôi khảo sát 07 nội dung, với 5 mức độ đánh giá từ thấp đến cao là *Hoàn toàn không đồng ý, Không đồng ý, Phân vân, Đồng ý và Hoàn toàn đồng ý*. Kết quả thu được như sau (bảng 1):

**Bảng 1. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV, PHHS và HS về tầm quan trọng của GDHN tại Trường THPT Nguyễn Trung Trực**

| STT   | Tầm quan trọng của GDHN cho HS THPT   | Mức độ đồng ý |      |    |
|-------|---|---------------|------|----|
|       |   | ĐTB           | ĐLC  | XH |
| 1     | Giúp cho HS đánh giá bản thân (năng lực, hứng thú...)                                   | 3,94          | 1,12 | 1  |
| 2     | Giúp HS tìm hiểu về xu hướng nghề, giá trị nghề   | 3,93          | 0,98 | 2  |
| 3     | Giúp HS xác định sự phù hợp giữa điều kiện, hoàn cảnh gia đình với sự lựa chọn nghề     | 3,89          | 1,02 | 3  |
| 4     | Giúp HS tìm hiểu về ngành, nghề, hệ thống trường đào tạo, nhu cầu thị trường lao động   | 3,79          | 1,02 | 5  |
| 5     | Giúp HS ra quyết định chọn nghề phù hợp   | 3,80          | 1,03 | 4  |
| 6     | Giúp HS giải quyết những mâu thuẫn giữa bản thân và cha mẹ trong sự lựa chọn ngành nghề | 3,35          | 1,15 | 7  |
| 7     | Giúp HS giải tỏa những khó khăn tâm lí trong quá trình chọn nghề                        | 3,56          | 1,10 | 6  |
| Chung |   | 3,72          |      |    |

*Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn; XH: Xếp hạng*

Bảng 1 cho thấy: Hầu hết CBQL, GV, PHHS, HS đều đánh giá các nội dung ở mức độ *Đồng ý*. Điều này cho thấy, họ đã nhận thức việc GDHN cho HS là cần thiết và quan trọng,

Nghiên cứu văn bản “Kế hoạch hoạt động của nhà trường năm học 2016-2017” cho thấy: “GDHN giúp cho HS đánh giá bản thân (năng lực, hứng thú...)” được *Đồng ý* với XH cao nhất là do đây là một trong những mục tiêu đề ra trong phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực”. Cụ thể: mỗi GV có trách nhiệm giúp HS đánh giá đúng năng lực của bản thân. Nội dung “GDHN giúp HS giải quyết những mâu thuẫn giữa bản thân và PHHS trong sự lựa chọn ngành nghề” (3,35 điểm) được đánh giá thấp hơn so với các nội dung khác, vì vấn đề này thuộc về quan điểm cá nhân của PHHS. Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy, PHHS luôn muốn cho con có nghề nghiệp thật tốt nhưng ít cha mẹ nào có thể chọn nghề phù hợp cho con. Rất nhiều PHHS vẫn lúng túng trong việc lựa chọn, chưa biết cách chọn nghề cho con hoặc dựa trên quan điểm chủ quan của cha mẹ. Không ít những trường hợp mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái trong vấn đề chọn nghề nghiệp.

### 3.2. Thực trạng GDHN cho HS tại Trường THPT Nguyễn Trung Trực

(Tháng 7/2017)

Đối tượng khảo sát được yêu cầu đánh giá về *Mức độ thực hiện* (Không bao giờ, Hiếm khi, Thỉnh thoảng, Thường xuyên, Rất thường xuyên) và *Kết quả thực hiện* (Kém, Yếu, Trung bình, Khá, Tốt) của từng nội dung, hình thức cụ thể. Kết quả khảo sát thu được như sau (bảng 2):

**Bảng 2. Thực trạng về nội dung, hình thức GDHN cho HS tại Trường THPT Nguyễn Trung Trực, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang**

| STT                   | GDHN cho HS trong trường   | Mức độ thực hiện |      |    | Kết quả thực hiện |      |    |
|-----------------------|--|------------------|------|----|-------------------|------|----|
|                       |  | ĐTB              | ĐLC  | XH | ĐTB               | ĐLC  | XH |
| <i>Nội dung GDHN</i>  |  |                  |      |    |                   |      |    |
| 1                     | Giới thiệu về thế giới nghề nghiệp   | 3,56             | 0,91 | 1  | 3,41              | 0,97 | 2  |
| 2                     | Thông tin về định hướng phát triển KT-XH, thị trường lao động ở địa phương, cả nước, khu vực và thế giới | 3,24             | 0,99 | 5  | 3,22              | 1,02 | 5  |
| 3                     | Hướng dẫn HS tự đánh giá hứng thú và năng lực nghề nghiệp của bản thân                                   | 3,31             | 1,04 | 3  | 3,28              | 1,03 | 4  |
| 4                     | Tư vấn chọn nghề cho HS  | 3,30             | 1,05 | 4  | 3,33              | 1,06 | 3  |
| 5                     | Giáo dục HS thái độ lao động, ý thức tôn trọng người lao động thuộc các ngành nghề khác nhau             | 3,52             | 1,08 | 2  | 3,44              | 1,08 | 1  |
| <i>Hình thức GDHN</i> |  |                  |      |    |                   |      |    |
| 1                     | GDHN thông qua dạy học các môn khoa học cơ bản   | 3,53             | 1,04 | 1  | 3,47              | 1,06 | 2  |
| 2                     | GDHN thông qua dạy học môn công nghệ   | 3,33             | 1,07 | 3  | 3,37              | 1,09 | 3  |
| 3                     | GDHN thông qua tổ chức cho HS học các nghề phổ thông   | 3,52             | 1,11 | 2  | 3,50              | 1,13 | 1  |
| 4                     | GDHN thông qua tổ chức cho HS tham quan nhà máy, xí nghiệp, cơ quan...                                   | 2,75             | 1,49 | 5  | 2,40              | 1,40 | 7  |
| 5                     | GDHN thông qua các buổi sinh hoạt ngoại khóa tìm hiểu về nghề, mời chuyên gia nói chuyện                 | 2,69             | 1,28 | 6  | 2,70              | 1,30 | 6  |
| 6                     | GDHN thông qua tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về nghề   | 2,67             | 1,25 | 7  | 2,71              | 1,27 | 5  |
| 7                     | GDHN thông qua tổ chức phòng tư vấn hướng nghiệp trong trường  | 2,83             | 1,25 | 4  | 2,89              | 1,27 | 4  |

Bảng 2 cho thấy:

- Về nội dung GDHN: Nội dung giới thiệu về thế giới nghề nghiệp được đánh giá ở mức độ *Thường xuyên* (3,31 điểm) và kết quả thực hiện *Khá* (3,41 điểm); Thông tin về định hướng phát triển KT - XH, về thị trường lao động ở địa phương, cả nước, khu vực và thế giới được đánh giá ở mức độ *Thỉnh thoảng* (3,24 điểm) và kết quả thực hiện *Trung bình* (3,22 điểm); Nội dung về hướng dẫn HS tự đánh giá hứng thú và năng lực nghề nghiệp của bản thân được đánh giá ở mức độ *Thỉnh thoảng* (3,31 điểm) và kết quả thực hiện *Trung bình* (3,28 điểm); Nội dung về tư vấn chọn nghề cho HS được đánh giá ở mức độ *Thỉnh thoảng* (3,30 điểm) và kết quả thực hiện *Trung bình* (3,33 điểm); Nội dung về giáo dục HS thái độ lao động, ý thức tôn trọng người lao động thuộc các ngành nghề khác nhau được đánh giá ở mức độ *Thường xuyên* (3,52 điểm) và kết quả thực hiện *Khá* (3,44 điểm).

Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy, các nội dung GDHN giúp HS có những hiểu biết nhất định về nghề nghiệp, về định hướng phát triển KT-XH của địa phương và đất nước. Từ đó, HS có thể định hướng phát triển, lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với hứng thú cá nhân, năng lực bản thân và nhu cầu xã hội. Trên cơ sở đó, HS tiếp tục học tập, rèn luyện để có thể phát triển trong hoạt động nghề nghiệp tương lai. Hướng nghiệp cho HS nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần vào việc phân luồng HS bậc trung học, là bước khởi đầu quan trọng của quá trình phát triển nguồn nhân lực xã hội.

- Về hình thức GDHN: GDHN thông qua dạy học các môn khoa học cơ bản được đánh giá ở mức độ *Thường xuyên* (3,53 điểm) và kết quả thực hiện *Khá* (3,47 điểm); GDHN thông qua dạy học môn *Công nghệ* được đánh giá ở mức độ *Thỉnh thoảng* (3,33 điểm) và kết quả thực hiện *Trung bình* (3,37 điểm); GDHN thông qua tổ chức cho HS học các nghề phổ thông được đánh giá ở mức độ *Thường xuyên* (3,52 điểm) và kết quả thực hiện *Khá* (3,50 điểm); GDHN thông qua tổ chức cho HS tham quan nhà máy, xí nghiệp, cơ quan... được đánh giá ở mức độ *Thỉnh thoảng* (2,75 điểm) và kết quả thực hiện *Yếu* (2,40 điểm); GDHN thông qua các buổi sinh hoạt ngoại khóa tìm hiểu về nghề, mời chuyên gia nói chuyện được đánh giá ở mức độ *Thỉnh thoảng* (2,69 điểm) và kết quả thực hiện *Trung bình* (2,70 điểm); GDHN thông qua tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về nghề được đánh giá ở mức độ *Thỉnh thoảng* (2,67 điểm) và kết quả thực hiện *Trung bình* (2,71 điểm); GDHN thông qua tổ chức phỏng vấn hướng nghiệp trong trường được đánh giá *Thỉnh thoảng* (2,83 điểm) và mức độ thực hiện *Trung bình* (2,89 điểm).

Nhìn chung, các hình thức GDHN cho HS chỉ được thường xuyên thực hiện thông qua dạy học các môn khoa học cơ bản, tổ chức cho HS học các nghề phổ thông. Đa số các hình thức còn lại chỉ thỉnh thoảng thực hiện và kết quả thực hiện *Trung bình*.

### 3.3. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến GDHN cho HS tại Trường THPT Nguyễn Trung Trực, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Chúng tôi khảo sát các yếu tố thuộc về HS, nhà trường, gia đình, xã hội có ảnh hưởng đến công tác GDHN cho HS. Các mức độ đánh giá là *Không ảnh hưởng*, *Ít ảnh hưởng*, *Ảnh hưởng vừa phải*, *Khá ảnh hưởng* và *Rất ảnh hưởng*. Kết quả khảo sát thu được như sau (bảng 3):

Bảng 3. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến GDHN cho HS tại Trường THPT Nguyễn Trung Trực, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

| STT                               | Yếu tố ảnh hưởng đến GDHN cho HS  | Mức độ ảnh hưởng |      |    |
|-----------------------------------|---|------------------|------|----|
|                                   |   | ĐTB              | ĐLC  | XH |
| <i>Yếu tố thuộc về HS</i>         |   |                  |      |    |
| 1                                 | Nhận thức và thái độ của các em về vấn đề chọn nghề   | 4,17             | 1,05 | 1  |
| 2                                 | Hiểu biết của các em về vấn đề chọn nghề  | 3,98             | 0,98 | 2  |
| 3                                 | Đặc điểm nhân cách của các em   | 3,83             | 1,05 | 3  |
| <i>Yếu tố thuộc về nhà trường</i> |   |                  |      |    |
| 4                                 | Nhận thức của CBQL nhà trường và GV về tầm quan trọng của GDHN cho HS   | 3,66             | 1,10 | 2  |
| 5                                 | Kiến thức và kĩ năng của CBQL, GV trong việc tổ chức các hoạt động GDHN cho HS  | 3,71             | 1,07 | 1  |
| 6                                 | Hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong nhà trường về định hướng nghề nghiệp cho HS                                  | 3,44             | 1,16 | 5  |
| 7                                 | Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho GDHN (trang thiết bị, các phương tiện nghe nhìn, các tài liệu về các ngành nghề trong xã hội...) | 3,61             | 1,12 | 3  |
| 8                                 | Điều kiện kinh phí của nhà trường phục vụ cho hoạt động GDHN  | 3,55             | 1,25 | 4  |
| <i>Yếu tố thuộc về gia đình</i>   |   |                  |      |    |
| 9                                 | Nhận thức của PHHS về tầm quan trọng của việc hướng nghiệp với con em   | 3,83             | 1,24 | 1  |
| 10                                | Hiểu biết của PHHS về tình hình KT-XH, về các nghề nghiệp   | 3,75             | 1,20 | 2  |
| 11                                | Quan điểm của PHHS về việc chọn nghề  | 3,55             | 1,27 | 3  |
| 12                                | Nghề nghiệp của PHHS  | 3,31             | 1,34 | 5  |
| 13                                | Truyền thống gia đình   | 3,18             | 1,38 | 6  |
| 14                                | Hoàn cảnh gia đình  | 3,46             | 1,33 | 4  |
| <i>Yếu tố thuộc về xã hội</i>     |   |                  |      |    |
| 15                                | Các phương tiện thông tin đại chúng   | 3,73             | 1,14 | 1  |
| 16                                | Môi trường KT-XH tại địa phương và cả nước  | 3,67             | 1,16 | 2  |
| 17                                | Hoạt động hướng nghiệp của các đoàn thể xã hội tại địa phương   | 3,31             | 1,22 | 3  |

Bảng 3 cho thấy: đa số các yếu tố có ảnh hưởng đến công tác GDHN cho HS là ở mức độ *Khá ảnh hưởng*. Cụ thể như sau:

- *Yếu tố thuộc về HS*: Yếu tố “Nhận thức và thái độ của các em về vấn đề chọn nghề” có ảnh hưởng lớn nhất với ĐTB 4,17; XH 1; Yếu tố “Đặc điểm nhân cách của các em” ảnh hưởng ít nhất với ĐTB 3,83; XH 3.

Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy, phần lớn HS thiếu kiến thức về chọn nghề, chưa hiểu được mình sẽ chọn ngành nghề gì để định hướng cho tương lai. Đối với chọn nghề, không thể nay chọn nghề này, mai chọn nghề khác hoặc chọn nghề “theo phong trào”, nhiều HS chưa năng động, nhạy bén trong tìm hiểu nghề nghiệp.

- *Yếu tố thuộc về nhà trường*: Các yếu tố thuộc về nhà trường hầu hết đều được đánh giá ở mức độ *Khá ảnh hưởng*. Yếu tố “Kiến thức và kĩ năng của CBQL,

GV trong việc tổ chức các hoạt động GDHN cho HS” có ảnh hưởng lớn nhất với ĐTB 3,71; XH 1; yếu tố “Nhận thức của CBQL nhà trường và GV về tầm quan trọng của GDHN cho HS” ở mức độ *Khá ảnh hưởng* với ĐTB 3,66; XH 2; yếu tố “Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho GDHN (trang thiết bị, các phương tiện nghe nhìn, các tài liệu về các ngành nghề trong xã hội...)” ở mức độ *Khá ảnh hưởng* với ĐTB 3,61; XH 3; yếu tố “Điều kiện kinh phí của nhà trường phục vụ cho hoạt động GDHN” ở mức độ *khá ảnh hưởng* với ĐTB 3,55; XH 4; yếu tố “Hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong nhà trường về định hướng nghề nghiệp cho HS” ở mức độ *khá ảnh hưởng* với ĐTB 3,44; XH 5.

Kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy, yếu tố “Kiến thức và kĩ năng của CBQL, GV trong việc tổ chức các hoạt động GDHN cho HS” ảnh hưởng nhiều nhất vì CBQL là người định hướng, dẫn dắt HS vào quá trình lựa chọn nghề nghiệp cho nên CBQL phải là người có kiến thức xã hội tổng hợp, tầm nhìn xa và trông rộng để định hướng đúng đắn cho các em. Bên cạnh đó, GV phải là người có tâm và lòng nhiệt huyết trong giáo dục và truyền lửa cho thế hệ trẻ, mọi sự thiếu quan tâm, thiếu nhiệt huyết hay thiếu kĩ năng đều làm ảnh hưởng lớn đến quá trình lựa chọn nghề nghiệp của các em HS. Chính vì vậy, trường THPT cần lựa chọn những GV cốt cán, có lòng nhiệt huyết để bồi dưỡng kiến thức và kĩ năng để đảm bảo rằng công tác GDHN của Nhà trường sẽ đạt hiệu quả cao hơn.

- *Yếu tố thuộc về gia đình*: Khảo sát cho thấy, có 06 yếu tố thuộc về gia đình, trong đó, 4 yếu tố được đánh giá ở mức độ *khá ảnh hưởng*, chỉ có 2 yếu tố “nghề nghiệp của PHHS”, “truyền thống gia đình” được đánh giá ở mức độ *Ảnh hưởng vừa phải*, yếu tố “Nhận thức của PHHS về tầm quan trọng của việc hướng nghiệp với con em” có ảnh hưởng lớn nhất với ĐTB 3,83; XH 1; yếu tố “Truyền thống gia đình” ảnh hưởng ít nhất với ĐTB 3,18; XH 6.

Nhận thức của PHHS là yếu tố quan trọng của việc hướng nghiệp cho con em. Họ là người ảnh hưởng trực tiếp nhất đối với lựa chọn nghề nghiệp của các em, cho nên các bậc phụ huynh phải là người đưa ra những định hướng đúng đắn để các em định hình nghề nghiệp tương lai của mình. Vì vậy, các bậc phụ huynh cần tìm hiểu, trau dồi kinh nghiệm của những nhà giáo dục và các phụ huynh khác, phối hợp chặt chẽ với nhà trường, các tổ chức xã hội... để giáo dục con em với tinh thần chủ động trong chuyện học hành đến lựa chọn nghề nghiệp cho tương lai.

- *Yếu tố thuộc về xã hội*: Kết quả khảo sát cho thấy, trong 3 yếu tố thuộc về xã hội, có 2 yếu tố *Khá ảnh hưởng* và 1 yếu tố *Ảnh hưởng vừa phải*. Cụ thể: Yếu tố “Các phương tiện thông tin đại chúng” có ảnh

hưởng lớn nhất với ĐTB 3,73; XH 1; yếu tố “Môi trường KT-XH tại địa phương và cả nước” *Khá ảnh hưởng* với ĐTB 3,73; XH 2; yếu tố “Hoạt động hướng nghiệp của các đoàn thể xã hội tại địa phương” ảnh hưởng ít nhất với ĐTB 3,31; XH 3.

Kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy, các phương tiện thông tin đại chúng như hiện nay đã tác động không nhỏ tới việc lựa chọn nghề nghiệp của HS. Với sự hỗ trợ của sách, báo, phim ảnh, truyền hình, đặc biệt là kho thông tin khổng lồ - mạng Internet, HS dễ dàng nắm bắt, tiếp thu các thông tin đa dạng về mọi mặt của các lĩnh vực đời sống xã hội. Những phản ánh của báo, đài đối với GDHN có sức ảnh hưởng lớn và các nhà quản lí đã kịp thời điều chỉnh các hướng phù hợp với nhu cầu chung của xã hội.

#### 4. Kết luận

Các đối tượng được khảo sát về vấn đề GDHN cho HS đều đánh giá mức độ chung là *Khá*, nhưng xét riêng từng vấn đề thì có những điểm mạnh và điểm yếu trong công tác GDHN cho HS. *Về ưu điểm*, CBQL, GV, PHHS và HS đều nhận thức được vai trò cũng như tầm quan trọng của GDHN cho HS. GDHN giúp HS đánh giá được năng lực của bản thân, từ đó giúp HS quyết định chọn nghề cho phù hợp. Các nội dung và hình thức GDHN cho HS được quan tâm thực hiện thường xuyên với mức độ thực hiện tương đối tốt. Qua khảo sát cũng đã chỉ ra được những ảnh hưởng của các yếu tố thuộc về HS, gia đình, nhà trường và xã hội trong GDHN cho HS. *Về hạn chế*, HS chưa tự đánh giá được đúng phẩm chất và năng lực, những điểm mạnh và điểm yếu của bản thân, hoàn cảnh gia đình cũng như đặc điểm KT-XH của địa phương nơi mình sinh sống. Do đó, phần lớn HS chọn nghề chỉ theo một suy nghĩ duy nhất là dựa vào ý thích cá nhân, hoàn toàn theo cảm tính và chủ quan. Một vài nội dung và hình thức GDHN cho HS được thực hiện chưa thường xuyên và thực hiện ở mức độ trung bình. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Viết Vượng (2014). *Giáo dục học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Trương Thị Hoa (2014). *Thực trạng nhận thức của giáo viên và học sinh về giáo dục hướng nghiệp ở trường trung học phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, số 328, tr 24-26.
- [3] Trương Thị Hoa (2014). *Giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông khu vực Hà Nội qua tham vấn nghề*. Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [4] Trần Khánh Đức (2010). *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Bộ GD-ĐT (2008). *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 12 - Hoạt động giáo dục hướng nghiệp*. NXB Giáo dục.